

Bản án số: 128/2020/HS-ST

Ngày 21/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Anh
Ông Nguyễn Quốc Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận T

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên : Nguyễn Văn Q, sinh năm 1944. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố H. Quốc tịch : Việt Nam. Dân tộc : Kinh. Tôn giáo : Không. Trình độ học vấn: 3/10. Nghề nghiệp : Không. Bố: Nguyễn Văn Tĩnh(Đã chết). Mẹ: Đinh Thị Ba(Đã chết). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Phạm Thị B, sinh năm 1948. Có 04 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1981. Danh bản, chỉ bản số 424 lập ngày 18/10/2019 tại công an quận T, thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đầu thú ngày 14/6/2019. Hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Đoàn Thanh T.

Cư trú: Số nhà 12 ngõ 57 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận T, thành phố H (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00 ngày 13/6/2019, Nguyễn Văn Q cùng vợ là bà Phạm Thị B (Sinh năm: 1948, trú tại: thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố

H) đi xe buýt từ nhà ở Hoài Đức đến nhà anh trai ruột là Nguyễn Văn P (Sinh năm 1938) tại địa chỉ số 12, ngõ 57 Vông Thị, phường Bưởi, quận T, H với mục đích nói chuyện việc mâu thuẫn đất đai. Khi đến nhà ông P thì ông P không có ở nhà, chỉ có vợ ông P là bà Đoàn Thanh T (Sinh năm 1942 trú tại số 12/57 Vông Thị, Bưởi, T, H) và bà Nguyễn Thị V (Sinh năm 1941, trú tại số 18A ngõ 358/40 Bùi Xương Trạch, P. Khương Đình, Thanh Xuân, H) là em gái ông Q ở nhà. Bị cáo Q, bà B cùng bà T, bà V ngồi ở phòng khách nói chuyện về việc tranh chấp đất đai. Sau đó, Q thấy bà T đi vào bếp thì Q đi theo với mục đích đâm bà T do bức xúc vì cách nói chuyện của bà T. Trong lúc bức xúc, Q lấy 01 vật gì đó (không rõ là vật gì, lấy ở đâu trong nhà bà T) đâm vào vùng lưng bà T 01 cái, sau đó bà T kêu lên “Ôi giờ ời nó giết tôi” thì Q hoảng sợ bỏ ra ngoài và bắt xe buýt rồi đi lang thang trong khu vực thành phố H. Lúc Q đi lang thang trên đường, Q không nhớ đã vứt bỏ vật dùng để đâm bà T ở đâu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Q về nhà tại xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố H. Ngày 14/6/2019, Nguyễn Văn Q đến trụ sở công an phường Bưởi, quận T đầu thú.

Tại Biên bản xác minh thương tích ban đầu ngày 13/6/2019 tại Khoa cấp cứu Bệnh viện 354 ghi nhận: Tại vùng ngực sau có 02 vết thương, một vết thương sát vùng vai trái dài 5cm, bờ gọn sâu không rõ đáy. Một vết thương dài 2,5cm chảy máu tương ứng khoang liên sườn 5,6 cùng sau sát cột sống ngực.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 784/30.8.2019 kết luận thương tích của bà T như sau:

- Các sẹo vết thương, vết dẫn lưu: 05%.
 - Tổn thương xương sườn số VII bên trái: 03%.
 - Tổn thương khoang màng phổi trái, tràn máu khoang màng phổi trái đã dẫn lưu, hiện ổn định: 05%.
 - Nhiều khả năng các thương tích và chấn thương do vật sắc gây nên.
- Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 12% theo phương pháp cộng lùi.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q khai nhận: Do khi ngồi nói chuyện với bà V và bà T, Q rất bức xúc vì chuyện tranh chấp đất đai và khó chịu vì thái độ của bà T nên đã đi theo bà T vào bếp và lấy một vật gì đó trong bếp nhà bà T để đâm 01 nhát vào lưng bà T. Sau đó khi bà T hô hoán “giết người” thì Q sợ hãi và bỏ đi lang thang và vứt vật đâm bà T ở đâu cũng không rõ.

Do Nguyễn Văn Q khai không biết bỏ vật dùng đâm bà T ở đâu và qua rà soát, không ai biết ông Q đã bỏ vật đâm bà T ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để thu hồi vật chứng.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của bị hại là bà Đoàn Thanh T. Bà T khai: Khoảng 08h30p ngày 13/6/2019, bà Nguyễn Thị V là em ruột chồng bà đến nhà bà chơi. Sau đó Nguyễn Văn Q là em ruột chồng bà cùng vợ Q là bà Phạm Thị B đến, bà mời bà V, Q và bà B vào phòng khách tầng 01. Sau khi nói chuyện được 01 lúc thì bà T vào bếp pha nước thì Q đi theo, sau đó bà thấy vùng lưng và vai trái của bà đau nhói sau đó rất đau và chảy rất nhiều máu. Bà

hoảng sợ nên kêu lên “Ồigiời ôi, nó giết tôi” thì thấy ông Q đứng ngay sau và bỏ đi, bà T ôm vết thương đã chảy máu chạy ra thì được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Bà T khai không biết Q dùng vật gì đâm mình, chỉ biết là vật sắc nhọn. Bà khai nhận gia đình bà không mất con dao nào vào ngày 13/6/2019.

Tại cơ quan điều tra, bà Phạm Thị B (vợ Q) khai: Khi nghe thấy bà T kêu lên thì bà ở phòng khách, bà B nhìn vào bếp thấy Q dùng vật gì đó đâm vào bà T từ phía sau lưng. Bà và bà V chạy vào can ngăn thì Q nói “Chết thì cùng chết, nếu bà làm quá tôi đâm cả nhà bà”. Sau đó Q đi ra ngoài, bà B cũng sợ và đi ra ngoài tìm Q nhưng không thấy nên quay lại nhà bà T và được biết bà T đã đi cấp cứu. Bà B không biết ông Q dùng vật gì đâm bà T, do mắt kém nên cũng không biết vết thương cụ thể của bà T hay bà V. Bà B khai nhận lúc đến nhà bà T, bà không mang theo dao hay vật sắc nhọn và bà cũng không thấy Q mang đồ đạc gì. Q không bàn bạc gì với bà B về việc sẽ gây thương tích cho bà T.

Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị V (chị ruột Q) khai: Khi nghe tiếng bà T kêu “Giết người, giết người”, bà quay lại thấy tay phải Q cầm 01 con dao đâm bà T 02 cái vào lưng gần vai trái làm bà T . Sau đó Q đi ra ngoài, khi Q đi gần đến chỗ bà, bà dùng tay trái ôm người Q và van xin “lạy mày, mày tha cho bà”. Bà định lấy lại con dao trên tay Q nhưng không được nên bà bị dao cứa vào ngón áp út bên tay phải làm ngón tay chảy máu. Ngay sau đó, Q cầm dao và cất vào túi quần bên trái bỏ đi. Bà V cho biết con dao Q dùng để đâm bà T có đặc điểm dài khoảng 20 cm, lưỡi dao rộng khoảng 03 cm, mũi nhọn. Bà V không biết Q lấy con dao đó ở đâu. Về việc bà V bị con dao cứa vào ngón tay út do thương tích không đáng kể, bà từ chối khám thương và giám định thương tích, bà không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q khai do tuổi cao, tai hạn chế khả năng nghe, phải áp sát bên tai mới nghe thấy người khác nói. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Nguyễn Văn Q đi khám chức năng nghe. Tại sở khám bệnh ngày 26/3/2020 ghi nhận: Mức độ nghe kém. Tai trái: điếc trắng (không nghe được), tai phải: nói thường nghe được ở khoảng cách 01 m. Bệnh nhân cần đeo máy trợ thính để giao tiếp bình thường. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Nguyễn Văn Q đeo máy trợ thính nhưng Q trình bày gia đình không có điều kiện mua máy trợ thính và trình bày làm việc với các cơ quan tổ tụng qua trợ giúp của vợ là bà Phạm Thị B trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Về yêu cầu bồi thường dân sự, bị hại bà Đoàn Thanh T cung cấp các tài liệu liên quan đến chi phí khám, chữa bệnh nội trú tại Bệnh viện Việt Đức với tổng chi phí là 20.494.261 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn hai trăm sáu mươi một đồng). Bà yêu cầu ông Q bồi thường số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 127/CT - VKS ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Viện kiểm sát nhân dân quận T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, xem xét về nhân thân:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; Điều 65; Điều 66, o,s, x khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 – 60 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Không

Về dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường không có yêu cầu nào khác nên không xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và công khai xin lỗi người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2.Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp quyền sử dụng đất trong gia đình, khoảng 08h30' ngày 13/6/2019 tại số 12 ngõ 57 Võng Thị, phường Bưởi, quận T, thành phố H. Nguyễn Văn Q đã có hành vi dùng vật sắc nhọn đâm vào vùng lưng gần vai trái của bà Đoàn Thanh T, làm bà T tổn hại sức khỏe 12%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, dẫn chiếu điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm minh. Chỉ vì mâu thuẫn trong nội bộ gia đình việc tranh chấp đất đai, bị cáo đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà T. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét: Trước khi xét xử bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường, khi phạm tội trên 70 tuổi, thành khẩn khai báo, người phạm tội có công với cách mạng (bản thân bị

cáo được thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước do chủ tịch HĐBT Võ Chí Công ký ngày 06/11/1987). Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; Bị cáo đầu thú, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã công khai xin lỗi bà T và các thành viên trong gia đình, đồng thời bà T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo hội đồng xét xử nhận thấy nên áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội, xem xét cho bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành án có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền sở tại cũng đủ để cải tạo thành công dân tốt mà không gây nguy hại cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội trên 70 tuổi.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với người 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trước khi xét xử bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường, khi phạm tội trên 70 tuổi, thành khẩn khai báo, người phạm tội có công với cách mạng (được thưởng huân chương kháng chiến do chủ tịch HĐBT Võ Chí Công ký ngày 06/11/1987). Ngoài ra bị cáo lần đầu đưa ra xét xử; Bị cáo đầu thú. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Không

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; Điều 65; Điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52 (phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên) Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (Hai mươi bốn). Hạn thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Dân sự: Không.

Vật chứng: Không

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
- Lưu HS

Đào Đức Cần